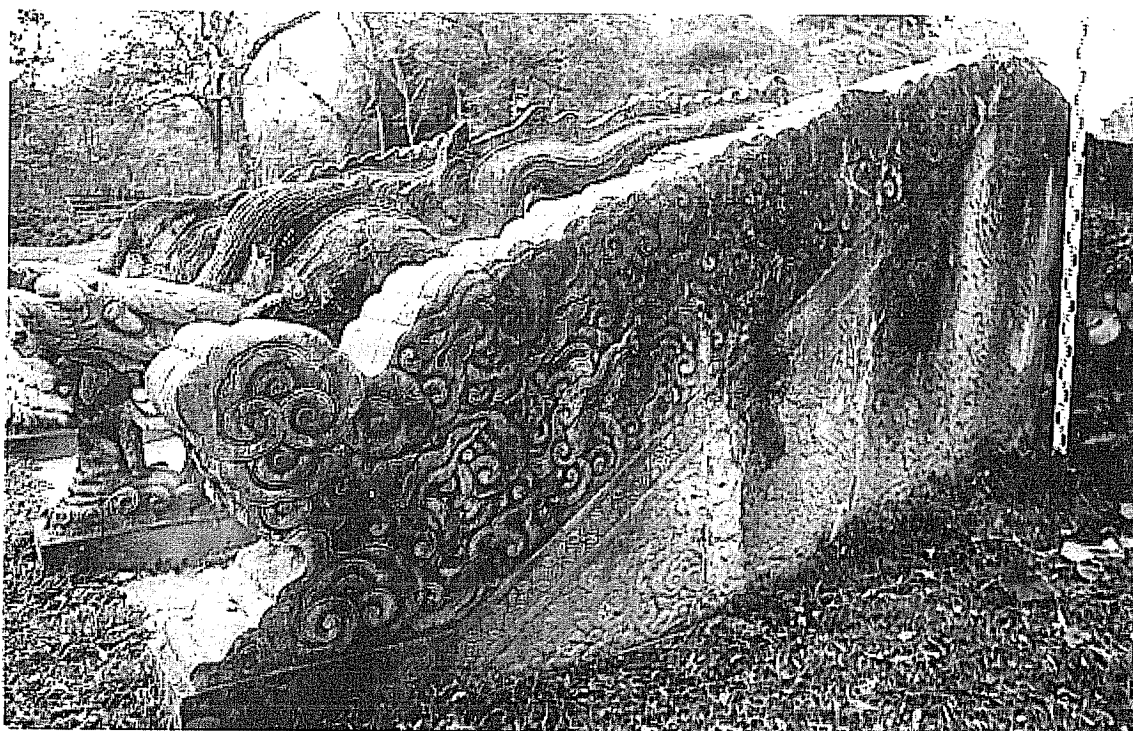


KHU DI TÍCH LAM KINH

QUA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU KHẢO CỔ HỌC

TS. VŨ QUỐC HIỀN*
TS. NGUYỄN VĂN ĐOÀN **



Thành bậc điện Kính Thiên-Lam Kinh, Thanh Hóa - Ảnh: C.T.V

1. Di tích Lam Kinh hiện nay nằm ở toạ độ 19°55'565" vĩ Bắc, 105°24'403" kinh Đông. Theo bản đồ qui hoạch (năm 2002), khu trung tâm Lam Kinh thuộc địa phận xã Xuân Lam (Thọ Xuân) và Kiên Thọ (Ngọc Lặc) tỉnh Thanh Hoá.

1.1. Lam Kinh vốn là đất Lam Sơn, quê hương của anh hùng dân tộc Lê Lợi, người tổ

chức và lãnh đạo thắng lợi cuộc kháng chiến chống giặc Minh xâm lược vào đầu thế kỷ XV. Cũng như các triều đại quân chủ trước đó, nhà Lê với lòng tôn kính tổ tiên đã cho xây dựng nhiều cung điện, lăng tẩm... có quy mô to lớn ở đất Lam Sơn và coi đây là "Kinh đô" thứ hai của Nhà nước Đại Việt thời Lê sau Đông Đô (Thăng Long - Hà Nội). Vì lẽ đó, đương thời Lam Kinh trở thành một vùng đất "căn bản" và có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với nhà hậu Lê.

* PHÓ GIÁM ĐỐC BẢO TÀNG LỊCH SỬ VN

**BẢO TÀNG LỊCH SỬ VN

1.2. Trong suốt quá trình tồn tại, Lam Kinh đã được các sử gia phong kiến biên chép với sự quan tâm đặc biệt. *Đại Việt sử ký toàn thư* nói rõ Lam Kinh được xây dựng vào năm 1433, năm sau 1434 vua sai Hữu bộc xạ Lê Như Lãng đến Lam Kinh dựng miếu Cung Từ Thái Mẫu. Trong năm này, điện Lam Kinh bị cháy. Vào các năm 1448 và 1450, Lam Kinh lại tiếp tục được xây dựng và trùng tu. Năm 1448, vua Lê Nhân Tông xuống chiếu cho Thái uý Lê Khả và Cực Bách Tác làm lại điện miếu ở Lam Kinh. Chưa đầy một năm, công việc xây dựng hoàn thành. Năm 1456, trong dịp hành lễ ở Lam Kinh, vua Lê Nhân Tông đã đặt tên cho 3 toà nhà của Chính Điện là Quang Đức, Sùng Hiếu và Diển/Diên Khánh. Qua các ghi chép, chúng ta còn được biết, hàng năm “xuân thu nhị kỳ” các vua và hoàng tộc nhà Lê sơ đều về bái yết sơn lăng. Các kỳ tế lễ điện miếu và lăng mộ được tổ chức với sự đón tiếp trang trọng của nhân dân trong vùng.

Nói chung, việc phản ánh niên đại xây dựng di tích Lam Kinh chỉ thấy được ghi chép vào thời Lê sơ. Các tài liệu như: *Đại Việt thông sử* của Lê Quý Đôn; *Lịch triều hiến chương loại chí*, *Hoàng Việt dư địa toàn đồ* của Phan Huy Chú; *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử Quán triều Nguyễn có nhắc tới Lam Kinh, song, đáng chú ý nhất là ghi chép của Phan Huy Chú cho biết khá rõ diện mạo của Lam Kinh: Điện Lam Kinh đằng sau gối vào núi, trước mặt trông ra sông, bốn bên non xanh nước biếc, rừng rậm um tùm. Vành Lăng của Lê Thái Tổ, Chiêu Lăng của Lê Thái Tông và lăng các vua nhà Lê đều ở đây cả. Lăng nào cũng có bia. Sau điện, lầy Tây hồ làm nãi, giống như hồ Kim Ngưu. Hồ rất rộng lớn, nước các ngả đều chảy cả vào đó. Có con sông phát nguyên từ hồ ấy, chạy vòng trước mặt, lòng sông có những viên đá nhỏ, tròn và nhẵn trông rất thích mắt, nhưng không ai dám lấy trộm. Lại có lạch nước nhỏ, chảy từ bên tay phải qua trước điện, ôm vòng lại như cánh cung. Trên lạch có cầu giống như Bạch Kiều ở Giảng Đĩnh, điện Vạn Thọ Đông Kinh, đi qua cầu mới tới điện. Nền điện rất cao, hai bên mở rộng, dưới chân điện có làn nước phẳng, giống như trước điện nhà vua coi châu. Ngoài cửa Nghi Môn có hai con chó ngao bằng đá, tục truyền là rất thiêng. Điện làm ba ngôi liền nhau, kiểu chữ Công, mẫu mực theo đúng kiểu các miếu ở kinh

sư. Theo từng bậc mà lên, rồi từ đó trông xuống thì thấy núi khe hai bên Tả, Hữu, cái nọ, cái kia vòng quanh thật là một chỗ để xây dựng cơ nghiệp.

1.3. Mặc dầu vậy, trải qua thời gian với bao biến thiên của lịch sử, chúng ta thật khó hình dung về diện mạo của di tích khi chúng đã bị xâm huỷ nặng nề. Ta chỉ biết vào đầu thế kỷ XIX, nhà Nguyễn đã cho tháo dỡ ngôi và gỗ ở Thăng Long, sẵn với gỗ miếu các vua ở Lam Kinh đem về làm ở đền Bồ Vệ (điện Hoàng Đức nay thuộc thành phố Thanh Hoá). Khoảng từ đầu thế kỷ XX đến những năm 1940, nói đến Lam Kinh, người đương thời chỉ còn biết đến mộ Lê Thái Tổ và ngôi đền mới được xây dựng, khu Điện Miếu trung tâm Lam Kinh đã trở nên hoang phế. Toàn bộ điện miếu lừng lẫy và biết bao công trình kiến trúc khác nay chỉ còn những doi đất hình chữ Công, hình chữ nhật, hình vuông... với những hàng chân tảng xô lệch.

Cho đến năm 1995, di tích Lam Kinh vẫn chưa được sự quan tâm thích đáng, cả khu trung tâm đã bị thảm thực vật che lấp. Thời kỳ này di tích bị xuống cấp nghiêm trọng, có cả những cuộc đào bới các ngôi mộ để tìm báu vật đã diễn ra, duy chỉ có nhà bia Vĩnh Lăng được dựng. Ngoài ra, một số đơn nguyên kiến trúc cũng được các cơ quan Trung ương và địa phương tiến hành bảo tồn và sửa chữa, song dường như không có ảnh hưởng đáng kể đối với diện mạo của di tích.

Năm 1995, trước tình trạng xuống cấp của di tích, nhận thức được tầm quan trọng, ý nghĩa lịch sử, văn hoá của Lam Kinh, Chính phủ đã phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể, trùng tu tôn tạo và phục hồi khu di tích Lam Kinh, trong đó khu di tích trung tâm được đặt hàng đầu. Đây là một quyết định kịp thời và có ý nghĩa thực tiễn to lớn. Chính nhờ có dự án này, công tác nghiên cứu và khai quật khảo cổ học đã được tiến hành một cách có hệ thống, thông qua đó, những giá trị to lớn của di tích đã được nhận thức đầy đủ hơn.

2. Từ năm 1996 đến nay, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam phối hợp với Sở VH TT Thanh Hoá và Ban Quản lý di tích lịch sử Lam Kinh đã tiến hành nhiều đợt điều tra thám sát và khai quật khảo cổ học di tích Lam Kinh. Công việc nghiên cứu trong thời gian vừa qua được thực hiện một cách thận trọng, tập trung chủ yếu ở khu vực

trung tâm di tích. Tính đến nay, mặt bằng tổng thể của trung tâm di tích Lam Kinh đã được phác dựng khá đầy đủ, với hàng chục đơn nguyên kiến trúc bao gồm: Điện, Miếu thờ, Tả Vu-Hữu Vu, Sân Rộng, khu Đông Trù, Tây Thất, và "hệ thủy" Lam Kinh. Dựa vào diễn biến địa tầng, chúng ta đã biết đến quá trình tồn tại của di tích Lam Kinh suốt từ thế kỷ XV - XVIII với hai lớp kiến trúc sớm muộn kế tiếp nhau. Nằm dưới các lớp kiến trúc là tầng văn hoá thời Trần có niên đại cuối thế kỷ XIV đầu thế kỷ XV, chứa đựng các tàn tích vật chất như: Đồ gốm sứ, tiền đồng, xương răng động vật, rìu bôn đá, mảnh ngói lợp kiến trúc, đã phần nào phản ánh những ghi chép của sử thành văn và bia Vĩnh Lăng về vùng đất này khi tổ tiên của Lê Thái Tổ đến đây lập trại, khi Lam Sơn chưa trở thành Lam Kinh với vị trí là kinh đô thứ hai của nhà nước Đại Việt thời Lê...

2.1. Chính Điện là công trình kiến trúc quan trọng nằm ở vị trí trung tâm Lam Kinh. Kết quả thám sát và khai quật khảo cổ học đã xác định được các vết tích kiến trúc bao gồm móng (gạch vồ hình chữ nhật, hình hòm sớ, màu xám xanh và đỏ, xếp so le), nền (gạch hình vuông màu đỏ, xám, lát đều, khít mạch không có vôi vữa kết dính), gia cố (dùng sỏi cuội, phế liệu kiến trúc trộn lẫn đất sét vàng lèn chặt) và chân tảng (đá vôi, kích thước lớn), hệ thống thoát nước, hàng hiên bao quanh, ngoài bậc cửa... Dựa vào các vết tích còn lại có thể xác định Chính Điện có bố cục mặt bằng hình chữ Công, với hai lớp kiến trúc kế tiếp có niên đại Lê sơ và Lê Trung hưng. Lớp kiến trúc Lê sơ dài toàn bộ 43,3m, rộng 30m (phần thất chữ Công dài 17,8m, rộng 11m). Lớp kiến trúc Lê Trung hưng được xây dựng trên cơ sở kiến trúc Lê sơ, song có kích thước lớn hơn, dài 48,5m, rộng 39,05m (phần thất chữ Công dài 19,4m, rộng 13,6m). Dựa vào các dữ liệu này có thể khôi phục Chính Điện thời Lê Trung hưng có 9 gian (hai toà lớn ở trước sau), 5 gian (phần thất chữ Công), xung quanh có hàng hiên rộng 1,25m bao bọc.

Qua mặt bằng Chính Điện, cùng với các loại hình vật liệu và trang trí kiến trúc thu được, có thể nhận thấy, đây là một công trình kiến trúc đồ sộ. Những viên gạch tham gia bậc tam cấp, những đầu rồng trang trí bờ nóc, phù điêu, gạch ốp trang trí, thành bậc tạc thú, trang trí hoa lá sau Chính Điện.... đặc biệt là các thành bậc

Chính Điện được trang trí rồng và mây hoá hiện còn trên bề mặt di tích mà khi quan sát chúng ta đều có thể thấy chúng giống với các thành bậc ở điện Kính Thiên (Hà Nội) (học giả người Pháp - L.Bezacier đã cho chúng là sản phẩm của cùng "một hiệp thợ") đã phần nào chứng minh cho qui mô và sự to lớn của công trình.

2.2. Cửu Miếu với các vết tích như nền (gạch vuông, lát chéo), móng, gia cố chân tảng được xác định chắc chắn là cơ sở để khôi phục được qui mô và bố cục kiến trúc. Qua nghiên cứu và khai quật Cửu Miếu là 9 nền hình chữ nhật (gần vuông) có kích thước tương đối bằng nhau (dài từ 13,25m đến 16,1m, rộng từ 10,4m đến 12,95m) với bố cục có 4 hàng chân cột nằm liền kề nhau tạo thành một mặt bằng hình vòng cung như ôm lấy Chính Điện ở phía trước. Mỗi toà đều có sân nhỏ ở phía trước, với thành bậc lối lên được tạc hình rồng và trang trí hoa lá tinh xảo, có thể có từ 5 đến 7 bậc.

Tại đây, ngoài việc khôi phục được mặt bằng kiến trúc, trong quá trình khai quật đã thu được rất nhiều đồ gốm sứ cao cấp trang trí rồng, mây là các đồ tế tự phục vụ cho việc thờ cúng. Điều đó cho phép nhận thức rõ ràng hơn chức năng của Cửu Miếu. Tuy nhiên, Cửu Miếu thờ ai vẫn cần tiếp tục được quan tâm nghiên cứu trong thời gian tới.

2.3. Các kiến trúc như Tả Vu và Hữu Vu nằm đối xứng ở phía trước Chính Điện, qua các đợt nghiên cứu (từ 1996 đến 2004) cho thấy chúng là các kiến trúc phục vụ cho việc hành lễ ở Lam Kinh. Tại đây số lượng đồ gốm sứ và các tàn tích vật chất (xương, răng động vật) thu được có số lượng lớn cùng các đồ thờ (chân đèn gốm, lư hương đất nung...) phần nào cho thấy chức năng của chúng. Với bố cục hình chữ nhật, dài tới 47 m, với nhiều gian tồn tại suốt từ khi khởi dựng (Lê sơ) đến đầu thế kỷ 19 cho thấy, Tả Vu và Hữu Vu là những công trình kiến trúc quan trọng lần đầu tiên được xác định trong mặt bằng tổng thể Lam Kinh. Rất có thể với bố cục được xác định, Tả Vu và Hữu Vu chính là kiến trúc dạng "giải vũ" đã được *Đại Việt sử ký toàn thư* ghi chép.

2.4. Toàn bộ các công trình kiến trúc như Chính Điện, Cửu Miếu, Tả- Hữu Vu, sân Rộng ở khu vực trung tâm Lam Kinh được bao bọc bởi hệ thống tường thành Nội-Ngoại (thực ra ở Lam Kinh có ba vòng thành, ngoài thành Nội - Ngoại,

còn có La thành nằm ở phía ngoài bờ sông Ngọc, nhưng vết tích mờ nhạt hơn). Trong các năm 1996 - 1997, đặc biệt là năm 2001 toàn bộ hệ thống thành đã được tiến hành nghiên cứu, qua đó cho thấy vòng thành Lam Kinh có chu vi khoảng 930m, kỹ thuật xây dựng (móng) về cơ bản giống với các công trình kiến trúc đã biết với hai lớp vào thời Lê sơ và Lê Trung hưng. Vào thời Lê sơ vật liệu xây thành chủ yếu là gạch vồ (ở nhiều vị trí được gia cố rất công phu, hoặc sử dụng các loại gạch có lỗ chốt, tạo thành khối - điều này phù hợp với kỹ thuật sử dụng móng không có vôi vữa liên kết). Sang thời Lê Trung hưng, bên cạnh gạch, vật liệu xây thành, lại chủ yếu là đá dạng phiến xếp chồng trực tiếp. Tuy nhiên có thể nhận thấy trong quá trình xây dựng thành, địa hình tự nhiên được tận dụng khá triệt để. Điều đó được thể hiện ở cách thức xử lý gia cố trong lòng và móng thành khác nhau. Có thể nhận thấy tường thành phía Nam, với cửa/cổng chính ra vào khu trung tâm là Nghi Môn, nơi được xây dựng công phu hơn cả, còn ở hai phía Đông và Tây, đặc biệt là phía Bắc gần như móng, gia cố rất đơn giản. Với các vết tích còn lại, chưa xác định được chính xác chiều cao của tường thành là bao nhiêu, song có thể hiểu hệ thống tường thành Lam Kinh chỉ có ý nghĩa tượng trưng, đó là tường thành bảo vệ mang ý nghĩa tâm linh mà thôi.

Có những diễn biến nhất định trong việc dịch chuyển và thay đổi mặt bằng từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng. Nghiên cứu diễn biến đó đã cho biết từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng có nhiều đợt trùng tu sửa chữa và xây mới diễn ra liên tục ở khu trung tâm, chứng tỏ vị trí của di tích này rất quan trọng đối với các triều đại quân chủ Việt Nam. Nếu như chỉ qua sử sách ta biết vào thời Lê sơ triều đình đặc biệt quan tâm tới việc xây dựng Lam Kinh, còn vào thời Lê Trung hưng với sự suy tàn của chế độ quân chủ Việt Nam thì dường như sự quan tâm đó rất hạn chế. Thực tế khảo cổ học lại cho biết có đợt xây dựng mới toàn bộ khu trung tâm Lam Kinh diễn ra vào khoảng thế kỷ XVII, tiếp sau đó liên tục có những đợt tu sửa khác. Khu trung tâm Lam Kinh với các điện miếu thờ từ thời Lê sơ lại tiếp tục được xây mới với qui mô to lớn hơn, với xu hướng tiến về phía trước (Nam). Điều đó được chứng minh qua qui mô, kích thước của các mặt bằng kiến trúc này, như Chính Điện, các toà

Cửu Miếu (mặt bằng hình vòng cung của 9 toà được hình thành vào thời kỳ này, thời Lê sơ mới chỉ xác định được ở hai toà số 2 và 5), Tả - Hữu Vu... đặc biệt điều đó thể hiện ở sự mở rộng các vòng thành về phía Đông làm cho mặt bằng khu trung tâm dường như mất đi sự cân đối vốn có (tương đối). Chính trong thời kỳ này còn có nhiều kiến trúc mới xuất hiện như các kiến trúc hình chữ Công, hình chữ nhật ở khu vực Đông Trù (được khai-quật vào năm 2002). Không chỉ có thế, khu vực này còn nhiều vết kiến trúc khác mà kết quả khảo sát đã cho biết.

2.5. Ngoài các công trình kiến trúc trên đây, công việc nghiên cứu khảo cổ học trong thời gian qua cũng đã tiến hành và xác định ở các điểm di tích khác như khảo sát các di tích lăng mộ, thám sát lò nung ở bờ sông Ngọc, khu tập kết vật liệu kiến trúc cổ, hồ Bán Nguyệt... đặc biệt là việc tiến hành thám sát nhằm khôi phục toàn bộ hệ thủy Lam Kinh (bao gồm kênh dẫn nước, sông Ngọc, các hồ Như Áng (quê cũ), hồ Tây - nã thủy của Lam Kinh,...). Kết quả cho thấy các công trình này được xây dựng trên cơ sở tận dụng môi trường tự nhiên kết hợp với tư duy phong thủy, đã tạo cho Lam Kinh có một không gian bề thế và linh thiêng. Đây là cơ sở để khôi phục hồ Như Áng, hồ Tây, sông Ngọc và kênh dẫn nước.

Có thể nói trong thời gian vừa qua, khu vực trung tâm Lam Kinh đã được nghiên cứu khá hệ thống, trong thời gian tới đây các khu vực như Đông Trù, cũng như nhiều kiến trúc "vệ tinh", các di tích, di vật và những truyền thuyết, giai thoại... có liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn, Lam Kinh, Lê Lợi và nhà Lê... sẽ được tiến hành nghiên cứu để chúng ta có thể lý giải công năng cũng như quy mô, kích thước và mối quan hệ với khu vực điện trung tâm góp phần nhận thức đầy đủ về một vùng văn hoá Lam Sơn như khái niệm mà Giáo sư Trần Quốc Vượng và các cộng sự đã đề xuất.

3. Tuy nhiên, với tất cả những gì đã và sẽ làm cho việc khôi phục đầy đủ diện mạo của Lam Kinh, hơn lúc nào, chúng ta nhận thấy những giá trị to lớn về nhiều mặt của khu di tích này. Trước hết, đó là sự quý giá về mặt di tích và các di vật. Hiếm có một khu di tích nào lại có mật độ dày đặc các di tích và di vật như Lam Kinh, hơn thế các phế tích kiến trúc nằm sâu trong lòng đất khi được khai quật đều có thể



Công trường khai quật điện Lam Kinh - Ảnh: T.L

khôi phục được mặt bằng. Các mặt bằng kiến trúc có diễn biến kéo dài từ thời Lê sơ đến thời Lê Trung hưng là rất hiếm trong tình hình phát hiện và nghiên cứu hiện nay (ngay cả đối với các khu vực như 18 Hoàng Diệu (Hà Nội) khi ta có điều kiện nghiên cứu trên qui mô rộng lớn hàng chục ngàn m², song các vết tích còn lại để khôi phục mặt bằng không nhiều). Trong rất nhiều điểm quý giá, chúng ta cũng ghi nhận trong nghiên cứu về diễn biến mặt bằng kiến trúc cổ, với mặt bằng hình chữ Công sớm nhất hiện biết ở Chính Điện Lam Kinh, có niên đại Lê sơ là một đóng góp lớn vào lịch sử kiến trúc, mặt bằng của 9 toà Miếu xếp hình vòng cung cũng rất “đặc biệt” trong diễn biến chung của các loại hình kiến trúc Việt Nam. Các công trình kiến trúc có qui mô to lớn, trang trí đặc sắc với mô típ rồng, phượng và hoa lá thiêng tương tự như ở Hoàng thành Thăng Long, đã cho thấy tính chất cung đình đậm nét ở nơi đây, thật hiếm di tích nào có được. Vậy thì trước một khu di tích quý giá như vậy, nay chủ yếu còn đang ở dạng phế tích, việc tu bổ, phục hồi và phát huy giá trị theo như tinh thần của Dự án 609/TTg của Chính phủ trong thời gian tới đây sẽ như thế nào là một vấn đề cần được nhìn nhận thấu đáo mới hi vọng tìm

ra giải pháp tối ưu.

3.1. Thực tế từ năm 1995 đến nay, công tác tu bổ, phục hồi đã được thực hiện tại Lam Kinh với việc tôn tạo một số công trình ở khu vực ngoại vi như hệ thống nhà bia, lăng mộ, cầu “Bạch”, kè bờ sông Ngọc và hiện nay là hệ thủy Lam Kinh. Mặc dầu, đã có sự nỗ lực rất lớn của các nhà quản lý, các nhà tu bổ với việc tập trung “sức người, sức của” cho việc nghiên cứu cơ bản và đối sánh, các di tích được tu bổ cũng đã phát huy được những giá trị nhất định, song chúng ta cũng thừa nhận một thực tế có những công trình khi được tu bổ đã không nhận được đánh giá “thiện cảm” của dư luận. Rõ ràng đã đến lúc chúng ta cần nhìn nhận lại vấn đề này, nghiên cứu về các mục đích đề ra và tìm giải pháp khả thi.

3.2. Trước đây, Bộ VH - TT, trong khi chỉ đạo công tác này đã nêu ra phương hướng tìm giải pháp tôn tạo thích hợp để vẫn có thể xây dựng kiến trúc bên trên nhưng vẫn có thể bảo tồn và phát huy được những giá trị di sản quý giá xứng đáng được bảo tồn của các lớp kiến trúc cùng nền móng Chính Điện Lê sơ và Lê Trung hưng. Một giải pháp có tính tối ưu như vậy chắc chắn là rất khó đối với nền kinh tế và trình độ công

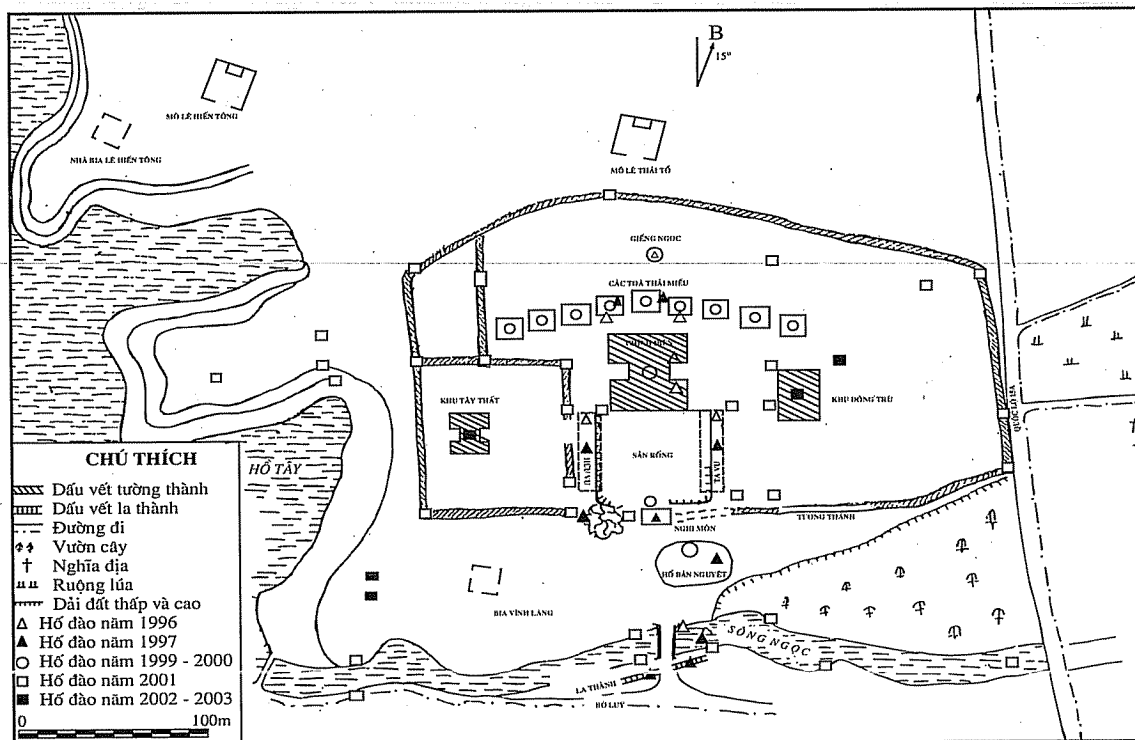
nghệ, kĩ thuật của đất nước ta hiện tại nhưng không phải là điều không thể thực hiện nếu nhìn ra thế giới và nhìn về tương lai.

3.3. Về vấn đề trùng tu tôn tạo như thế nào cũng có nhiều ý kiến khác nhau. Trước đây, có ý kiến cho là nên xây dựng một khu mới để tôn vinh Lê Lợi, tôn vinh triều đại nhà Lê ở một vị trí khác có qui mô to lớn. Theo chúng tôi việc thiết kế và xây dựng một mô hình thể hiện được nội dung này không mấy khó khăn. Nó sẽ là sản phẩm mang dấu ấn của thời đại Hồ Chí Minh, tưởng niệm về Lê Lợi và triều Lê. Tuy nhiên, khi tìm hiểu kỹ vẫn có những bất cập. Xây mới, nhưng vấn đề xây mới ở vị trí nào (?), có đáp ứng được nhu cầu tâm linh, sự thành kính của nhân dân với Lê Lợi và nhà Lê (?). Hơn nữa, giả thiết có thể xây dựng một khu tưởng niệm mới,

song không thể tách rời được với hệ thống lăng mộ ở nơi đây. Chúng ta đều biết, khi nói đến Lam Kinh là nói đến các điện miếu và lăng mộ của các vua và hoàng hậu nhà Lê. Đối với Lam Kinh hiện nay điều quan trọng nhất là phải có ý tưởng và quan điểm tu bổ, phục hồi và tôn tạo thật rõ ràng thì công việc sẽ được từng bước giải quyết. Trong thời gian vừa qua vì thiếu những ý tưởng và quan điểm nhất quán, các nhà tôn tạo và quản lý đã gặp nhiều lúng túng, tới tận hôm nay (khi mà Dự án thực thi được 2/3 thời gian) vẫn chưa tháo gỡ được.

Lam Kinh hơn bao giờ hết đang cần tới trí tuệ đa ngành cùng cái tâm đối với di sản của dân tộc.

V.Q.H. - N.V.D



Vị trí các hố thám sát và khai quật khu trung tâm di tích Lam Kinh (từ năm 1996 - 2003)

SUMMARY: LAM KINH RELICS AREA – ACCORDING TO RESULTS OF RESEARCHING WORK (AUTHOR: VU QUOC HIEN – NGUYEN VAN DOAN)

Based on the definition of role of this large space relics area and documents of the authors who have engaged in archaeological excavations – the results has affirmed the plane outline of architectural units in the main central area. Through that it can be known about the earliest architecture of "Cong"-characters and earliest system of left and right altars of any temple, lots of vestiges on architecture and arts representing from XIV century ... which are enough for the definition of total ground area and the real value of this relic area.